PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TƯƠNG TÁC

Đặng Kim Ngân
Trường Cao đẳng Lào Cai

Tóm tắt: *Bài viết tập trung phân tích vai trò của hoạt động tương tác trong việc phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, kỹ năng nói của sinh viên còn hạn chế do thiếu môi trường giao tiếp và cơ hội thực hành. Các hình thức như thảo luận nhóm, đóng vai, trò chơi ngôn ngữ và học tập theo dự án được xem là những phương pháp hiệu quả giúp người học tăng cường khả năng sử dụng tiếng Anh trong tình huống thực tiễn, đồng thời phát triển sự tự tin và các kỹ năng mềm. Bài viết cũng nhấn mạnh các điều kiện cần thiết để triển khai hiệu quả như vai trò của giảng viên, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất và môi trường học tập. Từ đó, nghiên cứu khẳng định việc tăng cường hoạt động tương tác là hướng đi quan trọng nhằm nâng cao chất lượng dạy và học kỹ năng nói tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục.*

Từ khoá: *Kỹ năng nói tiếng Anh; hoạt động tương tác; dạy học ngoại ngữ; phương pháp giao tiếp; sinh viên cao đẳng.*

DEVELOPING ENGLISH SPEAKING SKILLS FOR STUDENTS THROUGH INTERACTIVE ACTIVITIES

Abstract: *This article focuses on analyzing the role of interactive activities in developing English speaking skills for students. In the context of international integration, students' speaking skills are limited due to a lack of communication environments and practice opportunities. Forms such as group discussions, role-playing, language games, and project-based learning are considered effective methods to help learners enhance their ability to use English in practical situations, while developing confidence and soft skills. The article also emphasizes the necessary conditions for effective implementation, such as the role of lecturers, training programs, facilities, and the learning environment. Therefore, the study confirms that enhancing interactive activities is a crucial approach to improving the quality of teaching and learning English speaking skills in educational institutions.*

Keywords*: English speaking skills; interactive activities; foreign language teaching; communicative methods; college students.*

Nhận bài: 24/04/2026 *Phản biện: 26/05/2026* *Duyệt đăng: 31/05/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tiếng Anh đã và đang giữ vai trò là công cụ giao tiếp quan trọng trong học tập, nghiên cứu và nghề nghiệp. Đối với sinh viên các trường cao đẳng, đại học, đặc biệt là những cơ sở đào tạo không chuyên ngữ, việc phát triển kỹ năng nói tiếng Anh gặp nhiều khó khăn do hạn chế về môi trường giao tiếp, tâm lý e ngại và phương pháp học tập còn thiên về lý thuyết.

Thực tiễn giảng dạy cho thấy, kỹ năng nói (speaking skill) của sinh viên thường yếu hơn so với các kỹ năng nghe, đọc và viết. Nhiều sinh viên có vốn từ vựng và ngữ pháp tương đối nhưng lại không thể sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên trong giao tiếp. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc thiếu môi trường tương tác, thiếu cơ hội thực hành và phương pháp dạy học chưa tạo được động lực giao tiếp.

Trong xu hướng đổi mới giáo dục hiện nay, dạy học lấy người học làm trung tâm và tăng cường hoạt động tương tác được xem là hướng đi hiệu quả nhằm cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh. Các hoạt động tương tác như thảo luận nhóm, đóng vai, trò chơi ngôn ngữ hay học tập theo dự án không chỉ giúp sinh viên luyện tập ngôn ngữ trong bối cảnh thực tế mà còn phát triển tư duy, sự tự tin và khả năng làm việc nhóm.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết này tập trung phân tích vai trò của hoạt động tương tác và đề xuất một số hình thức tổ chức hiệu quả nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Vai trò của hoạt động tương tác trong phát triển kỹ năng nói

Hoạt động tương tác trong dạy học ngoại ngữ được hiểu là quá trình người học sử dụng ngôn ngữ để trao đổi thông tin, ý tưởng và cảm xúc với người khác trong những tình huống giao tiếp cụ thể. Đây là yếu tố cốt lõi của việc phát triển kỹ năng nói tiếng Anh, bởi ngôn ngữ chỉ thực sự được hình thành và củng cố thông qua quá trình sử dụng.

Thứ nhất, hoạt động tương tác tạo môi trường giao tiếp thực tiễn. Trong lớp học truyền thống, sinh viên thường ít có cơ hội nói tiếng Anh một

cách tự nhiên. Khi được tham gia vào các hoạt động tương tác, người học buộc phải sử dụng ngôn ngữ để truyền đạt thông tin, từ đó hình thành phản xạ giao tiếp.

Thứ hai, hoạt động tương tác giúp giảm thiểu tâm lý lo lắng khi nói tiếng Anh. Nhiều sinh viên e ngại sai ngữ pháp hoặc phát âm, dẫn đến tâm lý sợ nói. Thông qua các hoạt động mang tính hợp tác, vui chơi hoặc mô phỏng, sinh viên cảm thấy thoải mái hơn, từ đó tăng sự tự tin khi giao tiếp.

Thứ ba, hoạt động tương tác giúp tăng cường khả năng ghi nhớ và vận dụng ngôn ngữ. Khi tham gia vào quá trình trao đổi, sinh viên không chỉ học từ vựng và cấu trúc mà còn biết cách sử dụng chúng trong ngữ cảnh cụ thể. Điều này giúp việc học trở nên bền vững hơn so với học thuộc lòng đơn thuần.

Thứ tư, hoạt động tương tác góp phần phát triển kỹ năng mềm. Ngoài kỹ năng ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và kỹ năng thuyết trình.

Như vậy, hoạt động tương tác đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành môi trường học tập tích cực, lấy người học làm trung tâm và thúc đẩy phát triển toàn diện kỹ năng nói tiếng Anh.

2.2. Một số hình thức hoạt động tương tác hiệu quả

Trong giảng dạy tiếng Anh, có nhiều hình thức hoạt động tương tác khác nhau có thể áp dụng linh hoạt tùy theo trình độ và mục tiêu học tập của sinh viên. Dưới đây là một số hình thức tiêu biểu.

2.2.1. Thảo luận nhóm (Group discussion)

Thảo luận nhóm là một trong những hình thức phổ biến và hiệu quả nhất trong phát triển kỹ năng nói tiếng Anh. Trong hoạt động này, sinh viên được chia thành các nhóm nhỏ để trao đổi, thảo luận về một chủ đề cụ thể do giảng viên đưa ra.

Ưu điểm của thảo luận nhóm là tạo cơ hội cho tất cả sinh viên đều được tham gia nói, thay vì chỉ một số ít sinh viên tích cực. Chủ đề thảo luận có thể gắn với đời sống thực tiễn như giáo dục, công nghệ, môi trường, hoặc các vấn đề xã hội.

Trong quá trình thảo luận, sinh viên phải vận dụng từ vựng, cấu trúc câu và kỹ năng lập luận để trình bày quan điểm của mình. Đồng thời, họ cũng học được cách lắng nghe, phản hồi và tôn trọng ý kiến của người khác.

Để hoạt động này hiệu quả, giảng viên cần thiết kế câu hỏi mở, có tính gợi ý và phù hợp với trình độ sinh viên. Ngoài ra, cần quy định thời gian rõ ràng và có hoạt động báo cáo kết quả sau thảo luận.

2.2.2. Đóng vai (Role-play)

Đóng vai là hoạt động trong đó sinh viên được yêu cầu nhập vai vào một nhân vật hoặc tình huống giao tiếp cụ thể như nhân viên bán hàng, khách du lịch, bác sĩ, hay tình huống phỏng vấn xin việc.

Hoạt động này giúp sinh viên phát triển kỹ năng nói trong bối cảnh gần với thực tế, từ đó tăng khả năng ứng dụng ngôn ngữ. Đồng thời, role-play còn giúp sinh viên rèn luyện sự linh hoạt trong giao tiếp, vì họ phải phản ứng theo tình huống thay vì học thuộc mẫu câu cố định.

Một ưu điểm quan trọng của đóng vai là tạo sự hứng thú và giảm áp lực học tập. Sinh viên thường cảm thấy thoải mái hơn khi "hóa thân" vào nhân vật, từ đó tự tin hơn khi nói tiếng Anh.

Giảng viên cần chuẩn bị kịch bản rõ ràng, phân vai hợp lý và khuyến khích sinh viên sáng tạo trong quá trình thực hiện thay vì học thuộc lời thoại.

2.2.3. Trò chơi ngôn ngữ (Language games)

Trò chơi ngôn ngữ là hình thức học tập kết hợp yếu tố giải trí nhằm tăng động lực học tập cho sinh viên. Các trò chơi có thể bao gồm đoán từ, nối từ, mô tả từ, hoặc các trò chơi theo nhóm có tính cạnh tranh.

Ưu điểm lớn nhất của trò chơi ngôn ngữ là tạo không khí lớp học sôi nổi, giúp sinh viên giảm căng thẳng và tăng khả năng ghi nhớ từ vựng, cấu trúc câu.

Thông qua trò chơi, sinh viên buộc phải sử dụng tiếng Anh một cách nhanh chóng và linh hoạt, từ đó cải thiện phản xạ ngôn ngữ. Ngoài ra, yếu tố thi đua giữa các nhóm cũng giúp tăng động lực học tập.

Tuy nhiên, giảng viên cần đảm bảo rằng trò chơi không chỉ mang tính giải trí mà phải gắn với mục tiêu học tập cụ thể, tránh tình trạng "chơi nhưng không học".

2.2.4. Dự án học tập (Project-based learning)

Học tập theo dự án là hình thức tổ chức dạy học trong đó sinh viên thực hiện một nhiệm vụ

dài hạn, có sản phẩm đầu ra cụ thể như bài thuyết trình, video, poster hoặc báo cáo.

Trong quá trình thực hiện dự án, sinh viên phải sử dụng tiếng Anh để tìm kiếm thông tin, trao đổi, thảo luận và trình bày kết quả. Đây là môi trường lý tưởng để phát triển kỹ năng nói một cách toàn diện.

Ưu điểm của phương pháp này là giúp sinh viên phát triển tư duy độc lập, khả năng giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm. Đồng thời, việc gắn học tập với sản phẩm cụ thể giúp tăng tính thực tiễn và động lực học tập.

Giảng viên đóng vai trò hướng dẫn, định hướng và hỗ trợ, trong khi sinh viên là trung tâm của quá trình học tập.

2.3. Điều kiện để triển khai hiệu quả

Để các hoạt động tương tác trong dạy học tiếng Anh thực sự phát huy hiệu quả trong việc phát triển kỹ năng nói cho sinh viên, cần đảm bảo đồng thời nhiều điều kiện về sư phạm, tổ chức lớp học, cơ sở vật chất cũng như nhận thức của người dạy và người học. Việc triển khai không chỉ dừng lại ở việc "tổ chức hoạt động", mà quan trọng hơn là tạo được môi trường giao tiếp ngôn ngữ tự nhiên, liên tục và có định hướng.

Trước hết, năng lực chuyên môn và năng lực sư phạm của giảng viên đóng vai trò quyết định. Giảng viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người thiết kế, tổ chức và điều phối các hoạt động tương tác. Điều này đòi hỏi giảng viên phải có khả năng lựa chọn nội dung phù hợp, thiết kế nhiệm vụ giao tiếp có tính mở, đồng thời biết cách xử lý linh hoạt các tình huống phát sinh trong lớp học. Bên cạnh đó, giảng viên cần có kỹ năng sử dụng tiếng Anh tự nhiên, chuẩn mực để làm "mẫu ngôn ngữ" cho sinh viên, đồng thời biết cách khuyến khích, tạo động lực và giảm áp lực tâm lý cho người học khi tham gia hoạt động nói.

Thứ hai, thiết kế chương trình và giáo án theo định hướng giao tiếp là điều kiện quan trọng. Nếu chương trình học vẫn nặng về ngữ pháp, từ vựng rời rạc và ít hoạt động thực hành, thì việc triển khai các hoạt động tương tác sẽ gặp nhiều hạn chế. Do đó, cần tích hợp các nhiệm vụ giao tiếp (communicative tasks) vào từng bài học, đảm bảo nguyên tắc "học đi đôi với hành". Mỗi đơn vị bài học nên có ít nhất một hoặc nhiều hoạt động nói mang tính tương tác, giúp sinh viên có cơ hội sử dụng ngôn ngữ trong ngữ cảnh thực tế.

Thứ ba, quy mô lớp học và cách tổ chức không gian học tập ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả tương tác. Với các lớp quá đông sinh viên, việc tổ chức thảo luận nhóm hoặc đóng vai sẽ khó đảm bảo tất cả người học đều được tham gia tích cực. Do đó, cần có giải pháp như chia nhóm nhỏ, tổ chức học theo trạm (station learning), hoặc kết hợp học trực tuyến – trực tiếp để tăng cơ hội giao tiếp. Không gian lớp học cũng nên được bố trí linh hoạt, có thể di chuyển bàn ghế để thuận tiện cho hoạt động nhóm, thay vì bố trí cố định theo kiểu truyền thống.

Thứ tư, tâm lý người học và mức độ sẵn sàng tham gia giao tiếp là yếu tố mang tính nền tảng. Thực tế cho thấy nhiều sinh viên Việt Nam có tâm lý ngại nói tiếng Anh do sợ sai, sợ bị đánh giá hoặc thiếu tự tin. Vì vậy, giảng viên cần xây dựng môi trường học tập thân thiện, không phán xét, khuyến khích thử nghiệm ngôn ngữ và chấp nhận sai sót như một phần tất yếu của quá trình học tập. Việc sử dụng các hoạt động mang tính trò chơi, nhập vai hoặc làm việc nhóm sẽ góp phần giảm áp lực tâm lý và tăng mức độ tham gia của sinh viên.

Thứ năm, cơ sở vật chất và phương tiện hỗ trợ dạy học cũng là điều kiện không thể thiếu. Các thiết bị như máy chiếu, loa, internet, phần mềm học tập trực tuyến, hoặc các nền tảng hỗ trợ giao tiếp (Zoom, Google Meet, Microsoft Teams) giúp mở rộng không gian tương tác vượt ra ngoài lớp học truyền thống. Ngoài ra, việc sử dụng học liệu số, video tình huống giao tiếp, hoặc ứng dụng học ngôn ngữ cũng góp phần tạo môi trường học tập sinh động, tăng cường cơ hội thực hành kỹ năng nói cho sinh viên.

Thứ sáu, hệ thống đánh giá và cơ chế khuyến khích người học cần được điều chỉnh phù hợp. Nếu đánh giá chỉ tập trung vào bài kiểm tra viết hoặc lý thuyết, sinh viên sẽ ít có động lực tham gia hoạt động nói. Do đó, cần tích hợp đánh giá quá trình (formative assessment) thông qua việc theo dõi mức độ tham gia, khả năng giao tiếp, sự tiến bộ trong phát âm và phản xạ ngôn ngữ. Đồng thời, có thể áp dụng các hình thức đánh giá đa dạng như thuyết trình nhóm, đánh giá đồng đẳng

(peer assessment) hoặc sản phẩm dự án để phản ánh đúng năng lực nói của sinh viên.

Cuối cùng, môi trường ngôn ngữ ngoài lớp học cũng đóng vai trò hỗ trợ quan trọng. Việc tạo ra các câu lạc bộ tiếng Anh, diễn đàn giao tiếp, hoặc hoạt động ngoại khóa bằng tiếng Anh sẽ giúp sinh viên có thêm cơ hội thực hành, từ đó củng cố kỹ năng nói một cách bền vững. Khi ngôn ngữ không chỉ tồn tại trong lớp học mà trở thành một phần của đời sống học tập, hiệu quả phát triển kỹ năng nói sẽ được nâng cao rõ rệt.

II. KẾT LUẬN

Bài viết đã khẳng định vai trò quan trọng của hoạt động tương tác trong việc phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên. Thông qua các hình thức như thảo luận nhóm, đóng vai, trò chơi ngôn ngữ và học tập theo dự án, người học có nhiều cơ hội thực hành ngôn ngữ trong bối cảnh giao tiếp thực tiễn, từ đó nâng cao sự tự tin, khả năng phản xạ và sử dụng tiếng Anh tự nhiên hơn. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả cao, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa giảng viên, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất và môi trường học tập. Việc tăng cường các hoạt động tương tác là hướng đi cần thiết nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Richards, J. C., & Rodgers, T. S. (2014). *Approaches and Methods in Language Teaching (3rd ed.).* Cambridge University Press.

Littlewood, W. (1981). *Communicative Language Teaching: An Introduction.* Cambridge University Press.

Nation, I. S. P., & Newton, J. (2009). *Teaching ESL/EFL Listening and Speaking.* Routledge.

Nguyễn Lân Trung (2010), *Phương pháp dạy học tiếng Anh hiện đại,* NXB Giáo dục Việt Nam.

Hoàng Văn Vân (2018), *Dạy học tiếng Anh ở Việt Nam: Lý luận và thực tiễn,* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.